

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT HỌC KỲ V - NĂM HỌC 2017 - 2018
LỚP CD.KML05

TT	Họ và tên		Năm sinh	2	7	6	4	5	24	Xếp loại học lực	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
				TCSX	HTĐH KKCB	HTĐH KKTT	Autocad	ĐTƯ CN	TB Học kì			
1	Dương Minh	Cần	25/3/1996	7.3	5.4	5.0	8.3	7.4	6.4	TB Khá	Trung Bình	
2	Nguyễn Thành	Đạt	29/02/1996	7.5	6.7	6.2	8.6	6.4	6.9	TB Khá	Tốt	
3	Dương Trùng	Dương	19/01/1997	7.4	7.5	8.2	7.9	6.3	7.5	Khá	Tốt	
4	Đặng Trương	Hào	25/6/1996	7.5	7.3	8.1	8.4	6.5	7.5	Khá	Tốt	
5	Nguyễn Văn	Hiếu	18/10/1995	8.4	6.5	6.2	8.0	6.5	6.8	TB Khá	Khá	*
6	Mã Tấn	Huy	02/8/1996	7.4	6.8	7.0	7.8	6.4	7.0	Khá	Khá	
7	Hồng Vũ	Linh	24/8/1992	7.5	7.5	8.0	7.1	6.6	7.4	Khá	Khá	
8	Nguyễn Thanh	Lượng	26/10/1996	7.8	6.8	6.2	8.9	7.6	7.3	Khá	Tốt	
9	Tô Hoàng	Nam	12/10/1992	7.5	7.3	7.8	7.9	6.1	7.3	Khá	Tốt	
10	Nguyễn Hoài	Niệm	17/12/1997	7.5	7.5	8.1	8.2	6.1	7.5	Khá	Tốt	
11	Nguyễn Văn	Ngô	13/02/1993	7.4	6.9	6.3	7.5	6.1	6.7	TB Khá	Khá	
12	Nguyễn Thành	Nhân	06/5/1997	7.7	6.8	6.8	8.4	5.8	6.9	TB Khá	Tốt	
13	Phạm Thành	Nhơn	12/10/1995	8.5	7.9	8.4	8.7	7.0	8.0	Giỏi	Xuất sắc	
14	Bùi Tuấn	Phát	20/10/1997	7.4	7.5	8.1	8.6	6.0	7.5	Khá	Tốt	
15	Phan Thanh	Phong	1995	7.3	7.1	7.5	8.6	5.8	7.2	Khá	Tốt	
16	Nguyễn Quốc	Sự	27/4/1997	7.3	6.7	7.1	7.7	7.0	7.1	Khá	Khá	
17	Nguyễn Trung	Tấn	24/10/1996	7.6	7.5	7.9	8.1	5.8	7.4	Khá	Tốt	
18	Phạm Văn	Thống	19/10/1994	7.6	8.1	8.3	8.2	5.6	7.6	Khá	Tốt	
19	Lâm	Thuận	1997	7.3	6.6	7.2	8.6	6.8	7.2	Khá	Khá	
20	Đặng Văn	Tồn	03/6/1995	7.5	7.2	7.6	8.6	6.9	7.5	Khá	Tốt	
21	Chung Minh	Trí	19/9/1997	7.3	7.3	7.5	7.1	5.7	7.0	Khá	Khá	

Chú ý: (*) học sinh có ít nhất 01 môn thi lại trong học kỳ không được xét khen thưởng

Kết quả học tập:

21 hs

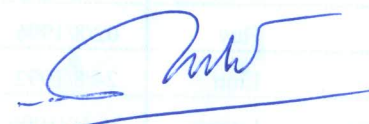
Xuất sắc	0 hs	Chiếm	0.0%
Giỏi	1 hs	Chiếm	4.8%
Khá	15 hs	Chiếm	71.4%
Trung bình khá	5 hs	Chiếm	23.8%
Trung bình	0 hs	Chiếm	0.0%
Yếu	0 hs	Chiếm	0.0%
Kém	0 hs	Chiếm	0.0%

NGƯỜI LẬP BIỂU


Hoàng T. Nguyệt

Bạc Liêu, ngày 16 tháng 4 năm 2018

PHÒNG ĐÀO TẠO


Phạm Văn Anh